

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 281/2023/HSST**

**Ngày: 27/12/2023**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Bích Nguyệt***

***Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vĩ***

***2. Ông Dương Văn Xuyên***

**Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thanh Dung - Kiểm sát viên.**

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai (trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**1. HOÀNG MẠNH T.,** sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: T8, phường T, thành phố Y, Vĩnh Phúc; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T, con bà Hoàng Thị C (đã chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không

Tiền sự: có 03 tiền sự:

+ Ngày 05/5/2023, bị Công an phường T, thành phố Y xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành.

+ Ngày 25/4/2023, bị Công an phường T, thành phố Y xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành.

+ Ngày 22/5/2023, bị Công an phường T, thành phố Y ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn. Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân: Có 01 tiền án và 02 tiền sự đã được xoá:

- Năm 2014, bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1, Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Ngày 25/01/2011 bị Ủy ban nhân dân thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. (ngày 26/01/2013 bị cáo đã chấp hành xong).

- Ngày 17/3/2016 bị Ủy ban nhân dân thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. (ngày 12/01/2019 bị cáo đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 20/6/2023 đến nay.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**2. NGUYỄN VŨ L.**, sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố Y, Vĩnh Phúc; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, con bà Hoàng Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: có 02 tiền án đã được xóa:

- Năm 2011 bị Toà án nhân dân thành phố Y, Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1, Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Năm 2013, bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản theo điểm d, khoản 2, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 20/6/2023 đến nay.

*Có mặt tại phiên tòa.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 17 giờ ngày 19/6/2023, Nguyễn Vũ L., sinh 1992 hẹn Hoàng Mạnh T., sinh năm 1990, cùng trú tại tổ 8, phường T, thành phố Y, Vĩnh Phúc hẹn đến sáng ngày 20/6/2023 cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng chung. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, T điều khiển xe máy BKS: 29S7-9995 của ông Hoàng Văn T., sinh năm 1957 (bố đẻ của T) đến nhà L. để cùng nhau đi mua ma túy. Sau đó, L. điều khiển xe máy chở T đến khu vực X, Y, Thái Nguyên. T bảo L. dừng xe ở rìa đường chờ, T một mình đi vào trong khu dân cư thì gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch mua 500.000 đồng, được 01 gói giấy chứa ma túy loại heroine. Mua được ma túy, T cất vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra chỗ L. đang chờ. L. biết T đã mua được ma túy, T điều khiển xe máy chở L. về đến khu vực thôn C, xã G, huyện Sóc Sơn

thì bị Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra hành chính. Kết quả kiểm tra tạm giữ của T 01 (một) gói giấy chứa ma túy và 01 xe máy BKS: 29S7-9995.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Vũ L. và Hoàng Mạnh T.: Dương tính với ma túy loại heroine.

Tại bản kết luận giám định số 4191/KLGD-PC09 ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại heroine, khối lượng 0.178 gam.

Về nguồn gốc số tiền 500.000 đồng mua ma túy, T khai là tiền do lao động mà có.

Về việc tạm giữ, xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) gói giấy chứa ma túy tiếp tục tạm giữ; 01 xe máy BKS 29S7-9995, xác định chủ sở hữu là Hoàng Văn T., sinh năm 1957 (bố của T). Ngày 20/6/2023, T mượn xe máy để sử dụng, việc T sử dụng xe máy trên để đi mua ma túy ông T. không biết. Ngày 15/11/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông T..

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực xã X, thành phố Y, Thái Nguyên, do T không quen biết, lần đầu gặp mặt, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Tại bản cáo trạng số 258/CT - VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Hoàng Mạnh T., Nguyễn Vũ L. về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Hoàng Mạnh T., Nguyễn Vũ L. đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xử phạt Hoàng Mạnh T. từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Xử phạt Nguyễn Vũ L. từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy loại Heroin có chữ ký của Hoàng Mạnh T. và Giám định Viên.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 20/6/2023, tại thôn C, xã G, Sóc Sơn, Hà Nội, Hoàng Mạnh T. và Nguyễn Vũ L. có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,178 gram, mục đích để sử dụng chung.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

***“Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng, nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

Vì vậy đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Hoàng Mạnh T. có 01 tiền án, 02 tiền sự đã được xóa, có 03 tiền sự chưa được xóa; bị cáo Nguyễn Vũ L. có 02 tiền án đã được xóa thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Nguyễn Vũ L. là người chủ động hện Hoàng Mạnh T. đi mua ma túy, bị cáo Hoàng Mạnh T. là người bỏ tiền của mình trực tiếp giao dịch mua ma túy để sử dụng nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Mạnh T., các bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

**[4]. Xử lý vật chứng:**

+ Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy loại Heroin có chữ ký của Hoàng Mạnh T. và Giám định Viên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy BKS 29S7-9995, chủ sở hữu là ông Hoàng Văn T. (bố của T). Ngày 20/6/2023, T mượn xe máy để sử dụng, việc T sử dụng xe máy trên để đi mua ma túy ông T. không biết. Ngày 15/11/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông T. là phù hợp.

[5]. **Án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:**

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử phạt: Hoàng Mạnh T.** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

**Xử phạt: Nguyễn Vũ L.** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy loại Heroin có chữ ký của Hoàng Mạnh T. và Giám định Viên.

*(theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2023 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội).*

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trần Thị Bích Nguyệt***

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Bích Nguyệt***